

QUY ĐỊNH

Cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và Ban quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành cấp tỉnh).

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi chung là cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

4. Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, cá nhân (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Hệ thống Thông tin doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế" (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin của doanh nghiệp về đăng ký doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, thuế, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, môi trường được tích hợp, cập nhật vào phần mềm nhằm phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước về doanh nghiệp và là cơ sở dữ liệu nền phục vụ xây dựng hồ sơ điện tử cho doanh nghiệp.

2. "Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp" là tập hợp liên kết các dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh, đầu tư, đất đai, thuế, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, môi trường trên phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế được lưu trữ, quản lý trong Hệ thống.

3. “Văn bản điện tử” là dữ liệu điện tử được tạo trực tiếp từ các thiết bị điện tử hoặc được quét (scan) từ văn bản giấy theo định dạng “.doc” hoặc “.pdf” và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy.

4. Các mã định danh quy định tại Hệ thống bao gồm:

- a) Đối với doanh nghiệp là Mã số doanh nghiệp
- b) Đối với hộ kinh doanh là Số Giấy chứng nhận hộ kinh doanh
- c) Đối với Hợp tác xã là Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Điều 4. Nguyên tắc cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp

1. Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp được kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành có liên quan từ cấp tỉnh tới cấp huyện trên cơ sở đảm bảo mã định danh.

2. Các thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan.

3. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu doanh nghiệp phải đảm bảo đúng mục đích, tuân theo các quy định của pháp luật.

4. Các thông tin doanh nghiệp được công bố trên Hệ thống phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không xâm phạm lợi ích của doanh nghiệp.

5. Các cơ quan phối hợp thực hiện trên Hệ thống được cấp phát 01 tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các thông tin chuyên ngành do đơn vị phụ trách được quy định theo chức năng nhiệm vụ.

6. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp phải bao gồm cả thông tin về doanh nghiệp được hình thành trước và sau khi Quy định này có hiệu lực thi hành và được thực hiện như sau:

a) Trước khi Quy định này có hiệu lực:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp vào Hệ thống.

- Khối lượng, thời gian, dự toán của công tác cập nhật thực hiện theo quyết định riêng của UBND tỉnh.

b) Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, việc cập nhật được thực hiện như sau: Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật các Văn bản/Quyết định/Giấy phép do UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành vào Hệ thống. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban

nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cập những dữ liệu còn lại vào Hệ thống. Thời gian cập nhật: chậm nhất sau 3 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản.

Chương II

KHAI THÁC DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Điều 5. Nguyên tắc khai thác

1. Ngoài việc khai thác toàn bộ dữ liệu của chính doanh nghiệp mình từ Hệ thống, doanh nghiệp được khai thác các dữ liệu khác được công khai trên Hệ thống.

2. Tất cả các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp quyền khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các hình thức khai thác cơ sở dữ liệu doanh nghiệp

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập vào Hệ thống để khai thác dữ liệu.

2. Các doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập để khai thác dữ liệu thông qua Cổng dịch vụ công tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU DOANH NGHIỆP VÀO HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, thông tin người đại diện theo pháp luật, tình trạng của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với Công ty cổ phần.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);

- Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với Công ty cổ phần (đăng ký lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được kết xuất từ Hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp quốc gia (không có chữ ký và dấu). Các văn bản lưu giữ tại Hệ thống có giá trị pháp lý như văn bản gốc.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư của doanh nghiệp không sử dụng vốn Nhà nước (đối với các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh):

a) Các thông tin cập nhật: Tên dự án, tên doanh nghiệp thực hiện dự án, mã số doanh nghiệp, mục tiêu và quy mô đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, tiến độ thực hiện dự án, vốn đầu tư, diện tích đất sử dụng, thời hạn hoạt động của dự án, ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án, tình trạng dự án.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Quyết định chủ trương đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Quyết định chấm dứt hoạt động dự án;
- Quyết định thu hồi dự án;
- Văn bản thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc theo định dạng “.doc” có số văn bản, ngày tháng và họ tên, chức danh người ký ban hành.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng lập dự toán chi phí cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống; chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc các cơ quan liên quan cập nhật dữ liệu vào Hệ thống.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp sử dụng đất, mã số doanh nghiệp, địa chỉ thửa đất, diện tích, số thửa, số tờ bản đồ, mục đích sử dụng, thời gian sử dụng, tài sản gắn với đất, diện tích xây dựng, diện tích sàn, cảnh báo vi

phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Quyết định cho thuê đất;
- Quyết định thu hồi đất;
- Hợp đồng thuê đất;
- Giấy phép khai thác khoáng sản.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu về môi trường liên quan đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gồm:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, tên dự án, phạm vi dự án, quy mô các hạng mục công trình, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ tương đương (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Báo cáo giám sát môi trường định kỳ của doanh nghiệp.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các Quyết định/Giấy xác nhận; văn bản định dạng “.doc” đối với Báo cáo giám sát môi trường định kỳ”.

Điều 9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp sử dụng lao động, mã số doanh nghiệp, tổng số lao động, lao động nước ngoài, lao động ngoại tỉnh, lao động trực tiếp, lao động nữ, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy phép lao động (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về xây dựng trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, tên hạng mục công trình, vị trí xây dựng, mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, chiều cao công trình, số tầng, cảnh báo vi phạm; các chứng chỉ hành nghề xây dựng.

b) Các Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận đính kèm:

- Chứng chỉ quy hoạch, Giấy phép quy hoạch (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Các chứng chỉ hành nghề xây dựng;
- Các văn bản thông qua phương án kiến trúc;
- Văn bản thẩm định thiết kế cơ sở, kỹ thuật thi công, phòng cháy chữa cháy;
- Giấy phép xây dựng (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có);
- Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, số người đóng Bảo hiểm xã hội, số người đóng bảo hiểm y tế, số người đóng bảo hiểm thất nghiệp, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm xã hội, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm y tế, tổng quỹ lương đóng Bảo hiểm thất nghiệp, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Danh sách người lao động đóng các loại bảo hiểm trong doanh nghiệp.
- Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 12. Cục Thuế tỉnh

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Các thông tin cập nhật được phép công bố công khai: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, cơ quan quản lý thuế, ngày bắt đầu kinh doanh, các loại thuế phải nộp, trạng thái hoạt động, cảnh báo vi phạm.

b) Các thông tin cập nhật được phép cung cấp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật: Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, số thuế các loại phải nộp và đã nộp.

c) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Thông báo yêu cầu nộp thuế;
- Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;
- Thông báo cơ sở kinh doanh không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Điều 13. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

1. Cập nhật cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư của doanh nghiệp không sử dụng vốn Nhà nước (đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế, khu công nghiệp) trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu về xây dựng, đất đai, môi trường, lao động của các doanh nghiệp vào Hệ thống trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kết nối liên thông Hệ thống với các hệ thống thông tin liên quan của tỉnh.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin giúp hệ thống thông tin doanh nghiệp được vận hành trên môi trường mạng được an toàn, bảo mật, thông suốt, liên tục 24 giờ/ ngày và 7 ngày/tuần.

Điều 15. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cập nhật các Văn bản/Quyết định/Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Hệ thống.

a) Văn bản chấp thuận địa điểm nghiên cứu đầu tư.

b) Quyết định chủ trương đầu tư (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- c) Quyết định cho thuê đất.
- d) Quyết định thu hồi đất;
- đ) Giấy phép khai thác khoáng sản.

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Thực hiện liên thông kết quả đầu ra của các Thủ tục hành chính theo ngành (như: Văn bản/Quyết định/Giấy chứng nhận/Giấy phép) đang triển khai tại Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh để tích hợp, cập nhật vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Rà soát cập nhật cơ sở dữ liệu về Hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

a) Các thông tin cập nhật: Tên Hộ kinh doanh, số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh, ngành, nghề kinh doanh, vốn kinh doanh, họ và tên đại diện hộ kinh doanh, danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh, tình trạng hoạt động, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

2. Cập nhật cơ sở dữ liệu về Hợp tác xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

a) Các thông tin cập nhật: Tên hợp tác xã, số Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, thông tin về chi nhánh, thông tin về văn phòng đại diện, thông tin về địa điểm kinh doanh, tình trạng hoạt động, cảnh báo vi phạm.

b) Các Văn bản/Quyết định/ Giấy chứng nhận đính kèm:

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (cấp lần đầu và các lần thay đổi nếu có).

- Thông báo về việc vi phạm của Hợp tác xã (nếu có).

Hình thức văn bản: Văn bản theo định dạng “.pdf” được quét (scan) từ văn bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý vi phạm

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cá nhân liên quan không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành mình vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đăng ký chính thức cán bộ thực hiện việc cập nhật với UBND tỉnh (thông qua cơ quan đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư) và đảm bảo việc cập nhật thường xuyên, đúng nội dung, đúng thời hạn.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định;

4. Định kỳ hàng Quý, trước ngày 25 của tháng cuối Quý, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu của mình gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định